



BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 14 – Tháng 03 năm 2024 – Capable Counsel

I. Lĩnh vực doanh nghiệp:

- 1.1. Quyết định 12/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bãi bỏ Quyết định 46/2011/QĐ-UBND về Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu chế xuất, khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11 tháng 3 năm 2024.**

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 46/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu chế xuất, khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 3 năm 2024.

- 1.2. Công văn 11226/CTHN-TTHT chi phí đại lý doanh nghiệp bảo hiểm do Cục thuế Thành phố Hà Nội ban hành ngày 08 tháng 3 năm 2024.**

Trường hợp người lao động đủ điều kiện trở thành đại lý bảo hiểm của Công ty theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thì khoản chi trả khoản hoa hồng đại lý bảo hiểm, chi thưởng, hỗ trợ đại lý bảo hiểm được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp nếu đáp ứng điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

- 1.3. Công văn 13615/CT-TTHT chi phí thu hồi và tiêu hủy các thiết bị cũ có được tính vào chi phí khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp không do Cục Thuế Thành phố Hà Nội ban hành ngày 21 tháng 03 năm 2024.**

Công ty A có phát sinh khoản chi phí thu mua lại dòng thiết bị y tế cũ từ khách hàng về tiêu hủy nếu đáp ứng quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Chính phủ thì khoản chi phí thu mua, tiêu hủy hàng hóa này được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN theo quy định.



1.4. Công văn 14112/CTHN-TTHT khoản chi cho thành viên Hội đồng quản trị do Cục Thuế Thành phố Hà Nội ban hành ngày 22 tháng 3 năm 2024.

Về nguyên tắc, thu nhập từ tiền lương, tiền công bao gồm tiền lương, tiền công, các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng, tiền hoặc không bằng tiền, tiền thù lao nhận được dưới các hình thức, các khoản thưởng bằng tiền hoặc không bằng tiền dưới mọi hình thức, các khoản lợi ích khác do người sử dụng lao động chi trả...theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty chi trả khoản tiền lương, tiền công và các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền có tính chất tiền lương, tiền công cho thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất kinh doanh thì khoản chi này không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại khoản 2.6 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty chi trả khoản tiền lương, tiền công và các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền có tính chất tiền lương, tiền công cho thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp tham gia điều hành sản xuất, kinh doanh, khoản chi được ghi cụ thể điều kiện được hưởng, mức được hưởng tại một trong các hồ sơ như Hợp đồng lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế tài chính của Công ty...và đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC, khoản 2 Điều 3 Thông tư số 25/2018/TT-BTC thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

II. Lĩnh vực thương mại:

2.1. Nghị định 26/2024/NĐ-CP quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp do Chính phủ ban hành ngày 01 tháng 03 năm 2024.

Nghị định này quy định về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp bao gồm nguyên tắc, nội dung, hình thức hợp tác, thực hiện hợp tác và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức Việt Nam trong hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp.

Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức Việt Nam tham gia vào các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp.



Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 5 năm 2024 và thay thế Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật.

Hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp đã được phê duyệt trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì không phải thực hiện lại quy trình, thủ tục xin ý kiến tại Nghị định này. Việc tổ chức thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế theo quy định của Nghị định này.

Hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp đã trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị định này có hiệu lực mà chưa được phê duyệt thì tiếp tục thực hiện việc phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và triển khai thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản được dẫn chiếu.

2.2. Nghị định 32/2024/NĐ-CP về quản lý, phát triển cụm công nghiệp do Chính phủ ban hành ngày 15 tháng 3 năm 2024.

Nghị định này quy định về phương án phát triển cụm công nghiệp; thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp và quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp.

Đối tượng áp dụng của Nghị định này:

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;
- Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp;
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan tới quản lý, đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

2.3. Nghị định 34/2024/NĐ-CP quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa ngày 31 tháng 3 năm 2024

Nghị định này quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, việc vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.

Đối với hoạt động vận chuyển các chất phóng xạ, ngoài việc thực hiện Nghị định này còn phải thực hiện theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

Đối với hoạt động vận chuyển vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, tiền chất thuốc nổ, pháo thực hiện theo quy định của pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, tiền chất thuốc nổ và pháo.

Đối với hoạt động vận chuyển các loại hàng hóa nguy hiểm phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng của lực lượng vũ trang thực hiện theo quy định của Nghị định này và do Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tổ chức thực hiện.

Đối với các hàng hóa nguy hiểm là chất thải nguy hại, ngoài quy định của nghị định này còn phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Đối với trường hợp có quy định khác nhau giữa Nghị định này với quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, tiền chất thuốc nổ, pháo, bảo vệ môi trường, phòng cháy và chữa cháy thì thực hiện theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, tiền chất thuốc nổ và pháo, bảo vệ môi trường, phòng cháy và chữa cháy.

Danh mục hàng hóa nguy hiểm được phân theo loại, nhóm kèm theo mã số Liên hợp quốc và số hiệu nguy hiểm quy định tại Phụ lục I của Nghị định này.

Mức độ nguy hiểm của mỗi chất trong danh mục hàng hóa nguy hiểm được biểu thị bằng số hiệu nguy hiểm với một nhóm có 2 đến 3 chữ số quy định tại Phụ lục II của Nghị định này.



Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024 và thay thế Nghị định số 42/2020/NĐ-CP, ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.

Các tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành tiếp tục được sử dụng, không phải thực hiện cấp lại cho đến khi hết hiệu lực của Giấy phép hoặc đến khi thực hiện cấp lại.

2.4. Thông tư 02/2024/TT-BKHHCN quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 28 tháng 3 năm 2024.

Thông tư này quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa gồm: quản lý nhà nước đối với hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; quy định hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu; quản lý sử dụng mã truy vết sản phẩm, mã truy vết địa điểm, vật mang dữ liệu; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ, giải pháp truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa và tổ chức triển khai, thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa.

Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau:

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.
- Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ, giải pháp liên quan đến truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.
- Cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức, cá nhân liên quan.

Truy xuất nguồn gốc là hoạt động giám sát, xác định được một đơn vị sản phẩm hoặc dịch vụ qua từng công đoạn theo thời gian, địa điểm của quá trình sản xuất, chế biến, lưu trữ, bảo quản, vận chuyển, phân phối và kinh doanh.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2024.

2.5. Quyết định 469/QĐ-BCT công bố thủ tục hành chính mới, bị bãi bỏ trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương ngày 05 tháng 3 năm 2024

Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
TTHC cấp trung ương					
1	1.001399	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Xúc tiến thương mại	Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi	Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại)
2	1.001391	Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Xúc tiến thương mại	Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 quy định chi tiết Luật	Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại)
3	1.001384	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Xúc tiến thương mại	Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương	Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại)

4	1.001076	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Xúc tiến thương mại		Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại)
5	1.001036	Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Xúc tiến thương mại		Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại)

Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Tên VBQPPL quy định nội dung ban hành mới TTHC	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Xúc tiến thương mại	Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/2018/NĐ-	Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
2	Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại	Xúc tiến thương mại		Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực

	mại nước ngoài tại Việt Nam		CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương.	thuộc trung ương
3	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Xúc tiến thương mại		Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
4	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Xúc tiến thương mại		Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
5	Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Xúc tiến thương mại		Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

III. Lĩnh vực thuế, phí, lệ phí:

3.1. Văn bản hợp nhất 10/VBHN-BTC năm 2024 hợp nhất Nghị định hướng dẫn Luật thuế thu nhập doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành.

Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp về: Người nộp thuế; thu nhập chịu thuế, thu nhập miễn thuế; xác định thu nhập tính thuế, xác định lỗ và chuyển lỗ; doanh thu; các khoản chi phí được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế; thuế suất; phương pháp tính thuế; ưu đãi thuế và điều kiện áp dụng ưu đãi thuế.

3.2. Quyết định 449/QĐ-BTC điều chỉnh Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 3 năm 2024

Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng giá điều chỉnh, bổ sung Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy ban hành kèm theo Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 31/10/2023.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/3/2024.

3.3. Công văn 10480/CTHN-TTHT hướng dẫn về nội dung của hóa đơn do Cục Thuế thành phố Hà Nội ban hành ngày 04 tháng 03 năm 2024.

Trường hợp khi Công ty bán hàng theo hợp đồng với đối tác nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được chỉ định giao nhận hàng hóa với doanh nghiệp tại Việt Nam thuộc trường hợp xuất khẩu tại chỗ, nếu xuất hàng hóa để vận chuyển đến cửa khẩu, hay đến nơi làm thủ tục xuất khẩu thì doanh nghiệp sử dụng phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ theo quy định. Tại chỉ tiêu tên người mua thể hiện người nhận hàng, địa chỉ người mua thể hiện địa điểm kho nhận hàng; tên người bán thể hiện người xuất hàng, địa chỉ người bán thể hiện địa điểm kho xuất hàng và phương tiện vận chuyển; không thể hiện tiền thuế, thuế suất, tổng số tiền thanh toán theo quy định tại Khoản 14 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

3.4. Công văn 14116/CTHN-TTHT năm 2024 kê khai thuế đối với chi nhánh hạch toán phụ thuộc do Cục Thuế Thành phố Hà Nội ban hành ngày 22 tháng 3 năm 2024.

Trong trường hợp Công ty A (trụ sở chính tại B), đăng ký thành lập Chi nhánh tại C hạch toán phụ thuộc thì Chi nhánh thực hiện nghĩa vụ thuế như sau:

- Lệ phí môn bài: Chi nhánh tại C phải nộp lệ phí môn bài theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 139/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Địa điểm nộp hồ sơ khai lệ phí môn bài thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.
- Thuế GTGT:
 - Trường hợp đơn vị phụ thuộc (Chi nhánh) có hoạt động kinh doanh, không theo dõi hạch toán đầy đủ thuế GTGT đầu ra, đầu vào thì trụ sở chính thực



hiện khai và nộp hồ sơ khai thuế GTGT của Công ty và Chi nhánh khác tỉnh cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp trụ sở chính theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11 Nghị định 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Trường hợp đơn vị phụ thuộc (Chi nhánh) trực tiếp bán hàng, sử dụng hóa đơn do đơn vị phụ thuộc đăng ký hoặc do người nộp thuế đăng ký với cơ quan thuế quản lý đơn vị phụ thuộc, theo dõi hạch toán đầy đủ thuế GTGT đầu ra, đầu vào thì đơn vị phụ thuộc khai thuế, nộp thuế giá trị gia tăng cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp Chi nhánh theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Thông tư 80/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính.

IV. Lĩnh vực đầu tư:

4.1. Thông tư 03/2024/TT-BKHĐT quy định về mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành ngày 06 tháng 03 năm 2024.

Thông tư này quy định mẫu hồ sơ lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực, gồm:

- Mẫu Thông báo mời quan tâm, Hồ sơ mời quan tâm.
- Mẫu Hồ sơ mời thầu một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Mẫu Hồ sơ mời thầu một giai đoạn hai túi hồ sơ.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

4.2. Quyết định 261/QĐ-BKHĐT năm 2024 công bố thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 05 tháng 3 năm 2024.

Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (theo các Phụ lục I và II ban hành kèm theo).

Nội dung công bố thủ tục hành chính tại Quyết định này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, chuyên mục “Thủ tục hành chính” tại địa chỉ:

<https://vbpl.mpi.gov.vn/ChiTiet/pdf.088f4262-7d25-454a-9e19-4c3893951df8>

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

STT	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG				
Lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư				
1	Công bố dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất.	Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.	Bộ, cơ quan ngang Bộ; Cơ quan, đơn vị được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ giao nhiệm vụ tiếp nhận và xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư.	
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
Lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư				
1	Công bố dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương	Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; Nghị định 23/2024/NĐ-	- UBND cấp tỉnh; - Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (dự án do UBND cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền);	

	đầu tư do nhà đầu tư đề xuất.	CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.	- Ban Quản lý khu kinh tế; - Cơ quan, đơn vị được Trưởng Ban quản lý khu kinh tế giao nhiệm vụ tiếp nhận và xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư (đối với dự án do Ban Quản lý khu kinh tế là cơ quan có thẩm quyền).	
--	-------------------------------	---	--	--

4.3. Quyết định 321/QĐ-BKHĐT năm 2024 công bố thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 18 tháng 3 năm 2024

Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (theo các Phụ lục I và II ban hành kèm theo).

Nội dung công bố thủ tục hành chính tại Quyết định này được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, chuyên mục “Thủ tục hành chính” tại địa chỉ:

<https://vbpl.mpi.gov.vn/ChiTiet/pdf.4985d000-25a7-4d7e-ac4e-d31f1e26ff39>.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

STT	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG				
Lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà thầu				
1	Đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (đối với nhà thầu, nhà đầu tư)	Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày	Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia - Cục Quản lý đấu thầu - Bộ Kế	



		27 tháng 02 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu	hoạch và Đầu tư	
2	Cập nhật thông tin tài khoản của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu	- Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia - Cục Quản lý đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư	

4.4. Công văn 14113/CTHN-TTHT năm 2024 kê khai và nộp thuế nhà thầu do Cục Thuế Thành phố Hà Nội ban hành ngày 22 tháng 3 năm 2024.

Trường hợp nhà cung cấp nước ngoài Facebook, Google, Tiktok đã thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế trực tiếp tại Việt Nam theo quy định tại Điều 76, Điều 77, Điều 78, Điều 79 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 thì Công ty A không phải thực hiện kê khai, khấu trừ và nộp thuế thay cho nhà cung cấp ở nước ngoài số thuế phải nộp theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính.

Về nguyên tắc, thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ nếu đáp ứng các điều kiện khấu trừ thuế GTGT quy định tại Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư số 26/2015/TT-BTC, Điều 1 Thông tư số 173/2016/TT-BTC.

V. Lĩnh vực lao động và việc làm:

5.1. Quyết định số 225/QĐ-BLĐTBXH về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 ngày 05 tháng 3 năm 2024.

Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kỳ 2019 - 2023, ban hành kèm theo Quyết định này là:

- Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong kỳ hệ thống hóa 2019-2023.
- Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong kỳ hệ thống hóa 2019-2023.
- Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động — Thương binh và Xã hội trong kỳ hệ thống hóa 2019-2023.
- Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong kỳ hệ thống hóa 2019-2023.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

5.2. Văn bản hợp nhất số 834/VBHN-BLĐTBXH quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành ngày 05 tháng 3 năm 2024

Hợp nhất Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 và Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2023.

Nghị định này quy định về mức hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước



chi thường xuyên hằng năm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 2 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về Ưu đãi người có công với cách mạng.

VI. Lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng:

6.1. Văn bản hợp nhất 05/VBHN-NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ngày 01 tháng 3 năm 2024.

Hợp nhất Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016; Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15 tháng 11 năm 2019 và Thông tư số 22/2023/TT-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2023.

Thông tư này quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam.

Đối tượng áp dụng gồm:

- Ngân hàng: Ngân hàng thương mại nhà nước, ngân hàng thương mại cổ phần, ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài;
- Chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Thông tư này không áp dụng đối với các ngân hàng được đặt vào kiểm soát đặc biệt.

6.2. Thông tư 17/2024/TT-BTC hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 14 tháng 3 năm 2024

Thông tư này hướng dẫn cơ chế kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước từ các nguồn:

- Nguồn Ngân sách nhà nước (NSNN);
- Nguồn phí được để lại theo chế độ quy định và các nguồn từ khoản thu hợp pháp khác của cơ quan nhà nước;



- Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, dịch vụ y tế dự phòng, học phí của đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (đơn vị nhóm 3) và đơn vị sự nghiệp công do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4) và nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 23 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị định số 60/2021/NĐ-CP).

Thông tư này không hướng dẫn đối với các khoản chi của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; các khoản chi có cơ chế hướng dẫn riêng theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân giao dịch với hệ thống Kho bạc Nhà nước; Kho bạc Nhà nước; Cơ quan tài chính các cấp.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 05 năm 2024.

Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Thông tư này thay thế Thông tư số 62/2020/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ Ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

VII. Vệ sinh an toàn thực phẩm:

7.1. Quyết định 782/QĐ-UBND năm 2024 công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực An toàn thực phẩm, An toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở An toàn thực phẩm, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 14 tháng 3 năm 2024.

Công bố kèm Quyết định này danh mục 06 thủ tục hành chính lĩnh vực An toàn thực phẩm, An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở An toàn thực phẩm gồm 03 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, 02 thủ tục hành chính thay thế, 01 thủ tục hành chính bãi bỏ do được thay thế.



Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa).

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho các thủ tục hành chính:

- Thủ tục có thứ tự B1, B8 ban hành kèm Quyết định số 3449/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý An toàn thực phẩm.
- Thủ tục có thứ tự A1, A2 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm Quyết định số 3358/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực an toàn thực phẩm của ngành công thương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý An toàn thực phẩm.